

Số: 44/TB-CKCT07

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tên giao dịch tiếng Việt viết tắt: Công ty Chứng khoán Công thương
3. Địa chỉ trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 6278 0012 Fax: 024. 3974 1760
4. Mã chứng khoán: CTS
5. Vốn điều lệ: 904.237.570.000 đồng (*Chín trăm linh bốn tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*)
6. Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thanh Xuân. Số hiệu tài khoản: 146000000094
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 01/07/2009, giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK ngày 29/02/2012, giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015, giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 và giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016.
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nghiệp vụ kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp...



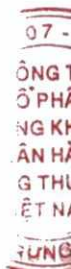
- Tổng mức vốn kinh doanh: Theo số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, tổng nguồn vốn kinh doanh của Công ty tại 31/12/2016 là: 1.420.648.445.047 đồng (*Một nghìn, bốn trăm hai mươi tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó Vốn chủ sở hữu là: 1.069.742.601.808 đồng (*Một nghìn, không trăm sáu mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm linh một nghìn, tám trăm linh tám đồng*).

II. Mục đích phát hành cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016

III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 90.423.757 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 90.387.054 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2017 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ (bao gồm cổ phiếu quỹ và cổ phiếu mua lô lẻ): 36.703 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2017 để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **7.230.964 cổ phiếu**
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **72.309.640.000 đồng** (*Bảy mươi hai tỷ, ba trăm linh chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)
Số lượng cổ phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành cụ thể sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả cổ tức 8% bằng cổ phiếu.
9. Tỷ lệ phát hành: 8,0%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:8 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được nhận cổ tức là 08 cổ phiếu mới phát hành thêm)
10. Nguồn vốn: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới thời điểm 31/12/2016 (*căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty*)
(*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính tới thời điểm 31/12/2016 theo số liệu tại BCTC năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty là 116.863.087.706 đồng*)
11. Ngày đăng ký cuối cùng: **09/08/2017**



12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 8,0%, cổ đông A hiện đang sở hữu 1.005 cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, sẽ nhận được cổ tức là: $(1.005 \times 8 : 100) = 80,4$ cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A sẽ chỉ nhận được 80 cổ phiếu mới và 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Khổng Phan Đức

